TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bán án: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Lê Văn Hùng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Lại Phương Thúy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Toàn - kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2020/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 157/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Thu G, sinh năm 1999 (có mặt).

HKTT:Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị Thu G trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 16/4/2018, trước khi cưới chị và anh H được tự do tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 4/ 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống, anh H chơi bời không chịu khó làm ăn, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ ngày 11/5/2020, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 21/10/2018. Hiện nay cháu C đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu C và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị làm công nhân cho công ty BH Flex Vina ở thành phố V thu nhập 10.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh trình bày: Anh xác định thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như chị G trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống đến ngày 10/5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh nghi ngờ chị G có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Anh và chị G ly thân từ ngày 11/5/2020 cho đến nay. Hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị G có đơn xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị G có 01 con chung là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 21/10/2018. Hiện nay cháu C đang ở cùng chị G. Ly hôn, anh đồng ý để cho chị G nuôi con chung nhưng với điều kiện chị G phải viết cho anh giấy tờ xác nhận sau này khi nào chị G lấy chồng mới thì phải chuyển con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị G không viết giấy thì anh không kí vào bất cứ biên bản nào. Trước đây anh làm công nhân cho công ty Young Poong Electronics Vina ở huyện B thu nhập 7.000.000đ/ tháng nhưng anh đã nghỉ việc từ ngày 02/7/2020, hiện nay anh đang đi chợ buôn bán gà thu nhập của anh khoảng 10.000.000đ/tháng

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Qua xác minh tại UBND xã S: Chị Triệu Thị Thu G và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã S ngày 16/4/2018. Sau khi cưới chị G về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình chị G, anh H chung sống năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tin tưởng nhau nên thường xuyên chửi nhau. Về con chung vợ chồng có một con Nguyễn Thùy C, sinh ngày 21/10/2008. Nay chị G làm đơn xin ly hôn anh H địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Xử cho chị Triệu Thị Thu G và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị Thu G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 21/10/2018. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Triệu Thị Thu G phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Triệu Thị Thu G và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tin tưởng nhau nên thường xuyên chửi nhau. Nay chị G xin ly hôn, anh H đồng ý là có căn cứ, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung: Vợ chồng xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 21/10/2018. Hiện nay cháu C đang ở cùng chị G. Ly hôn chị G xin nuôi con, anh H đồng ý để cho chị G nuôi con là phù hợp.

Đối với yêu cầu của anh H là đồng ý để chị G nuôi con chị G phải viết cho anh giấy tờ xác nhận sau này khi nào chị G lấy chồng mới thì phải chuyển con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp nên không chấp nhận.

Việc chị G xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và công sức: Chị G, anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Triệu Thị Thu G phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Triệu Thị Thu G và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị Thu G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 21/10/2018, hiện cháu C đang ở cùng chị. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G. Anh H có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị Thu G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị Giang đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007788 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Triệu Thị Thu G đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Sơn Đông;
- Lưu.